TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2023
Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

Bà Hà Thị Kim Thu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thành Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Mậu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Danh Th, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tổ X, ấp HG, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phan Kim H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số nhà 17X, ấp HG, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Danh Th trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Danh Th và chị Phan Kim H tự tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình thống nhất làm lễ cưới có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân (UBND) xã ML, huyện HĐ,

tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 03/02/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về sinh sống tại xã PT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến tháng 04/2021, giữa anh và chị H thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ đó chị H bỏ về nhà mẹ ruột tại số 176, ấp HG, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang sinh sống cho đến nay. Vì các lý do trên, anh nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Phan Kim H.

- *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống với nhau, anh và chị H có hai con chung tên Danh Phan Hồng Đ, sinh ngày 12/12/2005 và Danh Phan Hải Đ1, sinh ngày 10/02/2008. Nếu con muốn theo cha hay mẹ do con tự quyết định, nếu con theo người nào thì người đó nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Anh Th xác nhận quá trình chung sống anh và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Phan Kim H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2023 và ngày 06/7/2023 như sau:

Chị thống nhất với trình bày của anh Th về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là đúng. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th, chị có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Chị H đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Th, chị xin rút lại yêu cầu anh Th phải giao cho chị 50.000.000 đồng. Việc này chị và anh Th tự thỏa thuận với nhau bên ngoài, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị và anh Th chung sống có hai con chung tên Danh Phan Hồng Đ, sinh ngày 12/12/2005 và Danh Phan Hải Đ, sinh ngày 10/02/2008. Nếu con muốn theo cha hay mẹ do con tự quyết định, nếu con theo người nào thì người đó nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Th không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa trình bày như sau:

- Việc thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Danh Th, bị đơn chị Phan Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Thàng, chị Hoàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Danh Th được ly hôn với chị Phan Kim H.

Về con chung: Giao cháu Danh Phan Hồng Đ, sinh ngày 12/12/2005 và Danh Phan Hải Đ1, sinh ngày 10/02/2008 cho anh Danh Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét, vì các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Danh Th phải nộp án phí hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn xin ly hôn anh Danh Th yêu cầu được ly hôn và nuôi con với chị Phan Kim H. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn chị Phan Kim H có nơi cư trú tại ấp HG, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn anh Danh Th, bị đơn chị Phan Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; HĐXX có cơ sở xác định: Anh Danh Th và chị Phan Kim H tự tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình thống nhất làm lễ cưới có đăng ký kết hôn và được UBND xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 03/02/2005. Như vậy, hôn nhân giữa anh Danh Th và chị Phan Kim H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của anh Th về việc xin ly hôn với chị H thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa anh Th và chị H có phát sinh mâu thuẫn, mà theo trình bày của cả anh Th, chị H là do bất đồng về quan điểm sống, nên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên đến tháng 04/2021 chị H cùng hai người con chung đã bỏ về nhà mẹ ruột tại số 17X, ấp HG, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang sinh sống cho đến nay. Anh Th xác định trong thời gian anh và chị H sống ly thân với nhau, thì giữa anh và chị H không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên để hai bên đoàn tụ gia đình, nhưng anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị H. Đồng thời, chị H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với anh Th.

Từ đó thấy được mối quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh Th yêu cầu được ly hôn với chị H là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận cho anh Danh Th được ly hôn với chị Phan Kim H.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Anh Th và chị H có hai con chung tên Danh Phan Hồng Đ, sinh ngày 12/12/2005 và Danh Phan Hải Đ1, sinh ngày 10/02/2008. Khi ly hôn, anh Th và chị H trình bày nếu con muốn ở với cha hay mẹ do con tự quyết định, nếu con theo người nào thì người đó nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tại bản tự khai ngày 01/6/2023 và ngày 14/6/2023, cả cháu Đ, cháu Đ1 đều có nguyện vọng được ở với cha là anh Danh Th. Vì vậy, HĐXX giao hai cháu tên Danh Phan Hồng Đ, sinh ngày 12/12/2005 và Danh Phan Hải Đ1, sinh ngày 10/02/2008 cho anh Danh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[3.4] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Anh Th và chị H xác nhận giữa anh và chị H không tài sản chung, không có nợ chung, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HĐ tại phiên tòa là có cơ sở, nên được HĐXX xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[5] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh Danh Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh Th được ly hôn với chị Phan Kim H.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai cháu Danh Phan Hồng Đ, sinh ngày 12/12/2005 và Danh Phan Hải Đ1, sinh ngày 10/02/2008 cho anh Danh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian anh Danh Th nuôi con, chị Phan Kim H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị H xác nhận không tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Danh Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Th đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009986 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Anh Danh Th không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện HĐ;
- THADS huyện HĐ;
- UBND xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Lâm Nguyễn Thanh Huy